

Bản án số: 48/2017/HSST
Ngày 28/11/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BA, TỈNH PHÚ THỌ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông **Tạ Hồng Tuấn**
- *Các hội thẩm nhân dân:* + Ông **Đỗ Minh Tuấn**
+ Ông **Phạm Mạnh Cường**
- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Bùi Thị Duyên** - Cán bộ Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba tham gia phiên toà:* Bà **Đinh Thị Kim Dung** - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 52/2017/HSST, ngày 08/11/2017 đối với bị cáo;

Họ và tên: **Đặng Văn V** - Sinh ngày 20/01/1962.

Tên gọi khác; Đặng Huân C.

Nơi ĐKKHKT: khu 4, xã Y, huyện T, tỉnh P.

Nghề nghiệp: làm ruộng . Trình độ văn hoá: lớp 4/10.

Con ông Đặng Văn S (đã chết) và bà Bùi Thị H.

Vợ; Nguyễn Thị S, có 03 con; lớn sinh năm 1992, nhỏ sinh năm 1995

Tiền án, tiền sự; không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 16/6/2017 cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thanh Ba (có mặt tại phiên toà).

Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn H** - Sinh năm 1947 (có mặt).

Nơi ĐKKHKT; khu 4, xã Y, huyện T, tỉnh P.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại:

Ông **Nguyễn Trọng B:** Luật sư thuộc Công ty Luật Hợp Danh Hùng Vương - Đoàn Luật sư tỉnh Phú Thọ (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Chị **Tổng Thị Hoa N:** Sinh năm 1972.

Địa chỉ: Khu 15, xã Y, huyện T, tỉnh P (vắng mặt)

NHẬN THẤY:

Bị cáo Đặng Văn V (tức Đặng Huân C) bị Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba truy tố về hành vi phạm tội như sau: Vào khoảng 13 giờ ngày 07/5/2017, sau khi uống rượu và do bức tức với ông Nguyễn Văn H, trú tại khu 4 xã Y, huyện T về việc gia đình ông H làm cống nhưng không làm cống thoát nước dẫn đến nước ứ đọng tràn ra đường liên xóm nên Đặng Văn V, trú cùng khu đứng ở sân nhà chửi ông H. Ông H cùng vợ con bức tức nói lại nên hai bên đã to tiếng với nhau. Đặng Văn V liền xuống bếp lấy 01 con dao quắm đi sang phía nhà ông H. Thấy V đi sang nên ông H cũng cầm 01 đoạn gậy gỗ đi xuống đường bê tông (lúc ngày ông H mặc quần cộc, cởi trần). Khi đến đoạn đường trước cổng nhà anh Bùi Văn C thuộc khu 4 xã Y thì ông H và V gặp nhau. V dơ dao chém ông H, ông H giơ tay trái lên đỡ thì bị dao chém trúng vào cổ tay và bàn tay trái, ông H dùng gậy chọc vào mặt V thì V bỏ chạy vào đường đất về hướng nhà V. Ông H cầm gậy đuổi theo khoảng 20-30 m thì V quay lại chém tiếp ông H một nhát vào vùng ngực phải làm ông H gục xuống. Chị Nguyễn Thị H, trú tại khu 4 xã M (là con gái ông H) cầm một gậy tre chạy từ trên nhà xuống đuổi theo thấy V chém ông H nên chị H đã dùng gậy đánh vào vùng đầu, mặt của V, V làm rơi dao và bỏ chạy về nhà. Sau đó V đi bộ ra nhà Đ Văn T (em trai V) ở cùng khu, T thấy trên tay V cầm 01 chiếc kéo cắt chè nên T cầm lấy cắt đi và đưa V về nhà.

Cơ quan điều tra tiến hành khám nghiệm hiện trường, kết quả: Tại nền lối cổng vào nhà ông Nguyễn Văn C có một đám dịch màu nâu đỏ có KT: 0,55 x 0,2m. Tại nền đường đất đi vào một số hộ dân (trong đó có nhà Đặng Văn V) có một đám dịch màu nâu đỏ KT: 1,5 x 1,3m. Tại tả luy âm mép bên trái đường đất phát hiện 01 đoạn gậy gỗ dài 1,4m, đường kính đầu lớn hơn là 0,03m, đầu nhỏ là 0,025m, trên thân gậy giáp phân đầu lớn hơn có dính chất dịch màu nâu đỏ đã khô. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu giữ 01 đoạn gậy gỗ có đặc điểm nêu trên.

Ngày 07/5/2017, bà Nguyễn Thị H, trú tại khu 4 xã Y giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 con dao quắm dài 73cm, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 32,5cm, bản dao chỗ rộng nhất 5,8cm, lưỡi dao nhọn và cong, trên mặt lưỡi dao có bám dính chất dịch màu nâu đỏ, chuôi dao bằng gỗ dài 40,5cm, đường kính 3cm, trên thân chuôi dao bám dính nhiều chất dịch màu nâu đỏ đã khô. Theo bà H trình bày thì khi bà nghe bà M (vợ ông H) kêu, bà chạy ra thì thấy ông H đã được đưa lên nằm ở gần gốc nhãn cổng nhà anh Công, một người cầm con dao quắm đến để gần chỗ ông H nằm, bà hỏi thì mọi người nói: “*Dao của thằng V*”. Sợ V quay lại nên bà cầm dao giấu đi, khi Công an đến bà đã giao nộp lại cho Cơ quan Công an. Bà không nhớ là ai đã cầm con dao lên để ở chỗ ông H.

Ông Nguyễn Văn H được mọi người đưa đi bệnh viện huyện Thanh Ba cấp cứu và chuyển điều trị tại bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ từ ngày 07/5/2017 đến

19/5/2017 ra viện. Tại biên bản xác định thương tích ban đầu ngày 7/5/2017 tại bệnh viện huyện Thanh Ba xác định: “*Thành ngực phải phía trước ngang xương sườn 2-3-4 có 01 vết thương dài 6cm, lóc rộng khoảng 10cm đang chảy máu. Cổ bàn tay bên trái có 01 vết thương đứt 1/2 cổ tay trái, vết thương dài khoảng 8cm, mặt trong cánh tay phải có vết xước da khoảng 3 cm*”.

Tại bệnh án của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ xác định:

“*Vết thương ngực phải 15cm đã nhét gạc cầm máu. Cổ tay trái rách phức tạp đã cầm máu. Chụp CT.Scanner lồng ngực ngày 7/5/2017: Hình ảnh vết thương thành ngực phải, tràn khí, tràn máu màng phổi phải, ổ đọng giập nhu mô thùy giữa phổi phải. Phẫu thuật hồi 20 giờ 20 phút ngày 7/5/2017:*

- *Vết thương ngực phải: Đứt cơ ngực lớn, đứt xương sườn số 4 phần sụn, tách nhu mô phổi phải dài khoảng 5cm, sâu khoảng 2cm chảy máu, máu trong khoang phổi phải khoảng 500 ml.*

- *Vết thương bờ quay cổ tay trái sâu, đứt gân duỗi dài, duỗi ngắn, dạng ngón 1, đứt gân gấp dài, đứt mạch quay, đứt bán phần thần kinh giữa, đứt nhánh cảm giác thần kinh quay, đứt rách dây chằng vòng cổ tay, đứt gân duỗi cổ tay quay, vỡ xương thuyền, vỡ đầu gần xương bàn ngón 1”*

Ngày 16/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba ra Quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ phần trăm thương tích của ông Nguyễn Văn H. Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 91/TgT/2017, ngày 22/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: *Tỷ lệ thương tích của ông Nguyễn Văn H là 64%.*

Đặng Văn V điều trị tại Bệnh viện huyện Thanh Ba từ ngày 07/5/2017 đến 10/5/2017 ra viện, tại biên bản xem xét dấu vết trên thân thể của Đặng Văn V xác định: “- *Tại vùng trán trái có 01 vùng sưng nề KT 3 x 2cm, bề mặt vết sưng nề có vết sát da đã đóng vảy màu đen.*

- *Tại vùng trán giữa hai lông mày có vết rách da chảy máu, KT 1,5 x 1cm, sâu 0,3cm, phía dưới có nhiều máu chảy ra đã đóng vảy màu nâu đỏ.*

- *Tại má trong bàn tay phải có 01 vết sưng nề KT 5 x 2cm.*

- *Tại vùng bụng mắt phía dưới mắt trái có 01 vết sưng nề KT 1,5 x 1cm.*

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 07/5/2017, tại Bệnh viện huyện Thanh Ba, Cơ quan điều tra tiến hành đo nồng độ cồn của Đặng Văn V là 0,904 mg/l khí thở.

Tại bệnh án Bệnh viện ghi: “*Vùng gốc mũi có vết thương rách da $\approx$ 1cm, sâu khoảng 0,5cm chảy máu, bàn tay phải vận động hạn chế. Chụp X quang bàn tay P: không thấy hình ảnh gãy xương. Chụp X quang sọ: không thấy hình ảnh gãy vỡ vòm sọ, không thấy hình ảnh gãy cung hàm*”.

Ngày 16/5/2017, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Ba quyết định trưng cầu giám định xác định tỷ lệ thương tích của Đặng Văn V. Tại bản kết

luận giám định pháp y số: 90/TgT/2017, ngày 22/5/2017 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Phú Thọ kết luận: *Tỷ lệ thương tích của Đặng Văn V là 02%.*

Lời khai của ông Nguyễn Văn H: Khoảng 13 giờ ngày 07/5/2017, V đứng ở sân nhà V chửi gia đình ông H, vợ ông H là bà M và con gái ông H là H có chửi lại V. Sau đó nghe tiếng V chửi thì ông H đoán V đi sang phía nhà ông H (do tầm nhìn bị che khuất bởi các bụi tre và chuối). Ông H tay phải cầm 01 đoạn gậy gỗ bằng bạch đàn đi từ sân xuống cổng thì nhìn thấy V tay cầm dao quắm xông về phía ông H, ông H đi về phía V gặp nhau ở cổng nhà anh C. V lao vào chém một nhát thì ông H giơ tay lên đỡ thì trúng vào tay trái làm chảy nhiều máu. Ông H cầm gậy chọc về phía mặt của V không rõ trúng vào đâu. V bỏ chạy ông H đuổi theo đến cổng nhà Đỗ T thì V quay lại chém một nhát vào vùng ngực phải làm ông H ngã xuống đường. H có cầm theo gậy đuổi theo V, H đánh V như thế nào thì ông không rõ.

Tại Cơ quan điều tra, Đặng Văn V khai nhận đã dùng dao quắm chém vào tay trái và vào ngực phải ông H, nhưng V khai do ông H dùng gậy đánh vào đầu V và chọc vào trán V trước nên V mới dùng dao chém vào tay trái ông H. Khi bị chảy máu V bỏ chạy theo đường đất về hướng nhà V, tay phải bo lên đầu thì ông H đuổi theo dùng gậy đánh vào ngón cái của bàn tay phải nên V quay lại dùng dao chém vào ngực phải ông H. Khi chém ông H, V làm rơi dao và bỏ chạy về nhà, V không xác định được có bị chị H đánh hay không.

Cơ quan điều tra tiến hành đối chất giữa ông Nguyễn Văn H và Đặng Văn V nhưng cả hai đều giữ nguyên lời khai.

Ngày 24/7/2017 Đặng Văn V có đơn rút yêu cầu đối với ông H và những người liên quan đã gây thương tích cho V.

Chị Nguyễn Thị H, trú tại khu 4 xã M (con gái ông H) khai: Khi chị đi ra sân thì thấy V cầm dao quắm đi sang cổng nhà chị, bố chị đi từ trên nhà xuống đường. V chém một nhát vào cổ tay trái, sau đó V chạy về phía cổng nhà V, bố chị dõn theo V. Chị nhặt một đoạn gậy tre dõn theo, đến gần cổng nhà Đ -T thì V chém vào ngực bố chị, lúc đó chị chạy tới dùng đoạn gậy tre vụt một phát vào mặt Vt thì V bỏ chạy.

Lời khai bà Nguyễn Thị H, trú tại khu 4 xã Y xác định: V chạy sang tay cầm 01 con dao quắm, lúc đó ông H đi từ sân xuống tay cầm 01 đoạn gậy gỗ màu xám...Khi hai người gặp nhau V dùng dao chém về phía ông H, ông H giơ tay trái lên đỡ nên trúng vào cổ tay. Ông H cầm gậy chọc về phía trước không biết có trúng V hay không. Bà quay lại gọi H, bà M, sau đó chạy theo ông H đang dõn V, V quay lại chém ông H vào ngực làm ông H ngã khụy xuống. Khi đó H chạy đến dõn đánh V vào mặt và đầu. Sau khi bị đánh V bỏ chạy, bà đưa ông H lên cổng nhà anh C.

Ngày 07/5/2017, Đặng Văn T giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 chiếc kéo chuôi gỗ, phần lưỡi bằng kim loại màu đen dài 29cm, chỗ rộng nhất 3,5cm; phần chuôi gỗ dài 29cm, đường kính 3,6cm.

Ngày 08/5/2017, chị Nguyễn Thị H giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 đoạn gậy bằng tre khô dài 1,3m, đường kính chỗ to nhất 3,1cm, chỗ nhỏ nhất 2,8cm, phần đầu nhỏ có dính chất dịch màu nâu đỏ bám dính.

Ông Nguyễn Văn H yêu cầu Đặng Văn V bồi thường chi phí điều trị là 9.535.000.đ, công người phục vụ và tiền ăn uống 6.000.000.đ, bồi dưỡng sức khỏe và bồi thường tổn thất tinh thần là 60.000.000.đ. Tổng 75.535.000.đ.

Tại bản cáo trạng số 52/KSĐT-TA ngày 07/11/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba đã truy tố Đặng Văn V (tức Đặng Huân C) về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 và tại phiên tòa, Kiểm sát viên cũng đã trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Đặng Văn V và đề nghị Hội đồng xét xử như sau;

- Áp dụng khoản 3 Điều 104, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2009; Xử phạt bị cáo từ Đặng Văn V từ **05** năm **06** tháng tù đến **06** năm tù.

- Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền từ 73.000.000.đ - 75.000.000.đ nhưng trừ 2.000.000.đ gia đình bị cáo đã bồi thường.

Về vật chứng: Tịch thu toàn bộ vật chứng của vụ án để tiêu hủy.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY:

Căn cứ vào kết quả xét hỏi và tranh luận tại phiên tòa cùng những tài liệu chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra có đủ cơ sở để xác định: Vào đầu giờ chiều ngày 07/5/2017, tại khu 4 xã Y, huyện T, giữa bị cáo Đặng Văn V và ông Nguyễn Văn H đã xảy ra to tiếng với nhau và bị cáo đã lấy 01 con dao, loại dao quắm dài 0,73m có chuôi bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại của gia đình mình chém ông H. Do ông H dơ tay lên đỡ nên đã trúng vào cổ tay và bàn tay trái, ông H có dùng 01 đoạn gậy gỗ chọc vào mặt bị cáo thì bị cáo bỏ chạy. Khi ông H dón theo thì bị cáo đã quay lại chém tiếp một nhát vào vùng ngực phải dẫn đến ông H phải đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ từ ngày 07/5/2017 đến ngày 19/5/2017. Hậu quả làm ông H bị rách mô thùy giữa phổi phải và phải phẫu thuật cắt một phần phổi không điển hình; đứt sụn sườn số 4 bên phải, tổn thương động mạch quay tay trái phải phẫu thuật khâu nối; đứt bán phần thần kinh giữa đoạn cổ tay trái phải phẫu thuật khâu nối thần kinh; đứt nhánh thần kinh quay đoạn cổ tay trái phải phẫu thuật khâu nối thần kinh; phẫu thuật kết hợp xương thuyên,

vỡ đầu gần xương bàn 1 tay trái; đứt gân duỗi dài, duỗi ngắn, dạng ngón 1 bàn tay trái ảnh hưởng đến động tác gấp duỗi ngón tay mức độ nhiều; đứt gân duỗi cổ tay quay trái ảnh hưởng nhiều đến động tác khớp cổ tay trái; bị vết thương phần mềm vùng ngực phải, cổ bàn tay trái kích thước lớn; hai vết mổ dẫn lưu vùng ngực phải kích thước nhỏ. Tỷ lệ phần trăm thương tích của ông Nguyễn Văn H là 64%.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường, phù hợp với vết thương của người bị hại và hung khí mà bị cáo đã sử dụng, kết luận giám định pháp y về thương tích và cũng hoàn toàn phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác mà quá trình điều tra đã thu thập được có lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Vào chiều ngày 07/5/2017, bị cáo Đặng Văn V đã dùng 01 con dao có lưỡi bằng kim loại là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho ông Nguyễn Văn H làm cho ông H bị thiệt hại 64% sức khỏe và toàn bộ thương tích của ông H là do bị cáo đã gây ra từ hành vi trái pháp luật của chính bị cáo, hậu quả là rất nghiêm trọng vì vậy bị cáo V phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “*Cố ý gây thương tích*” là hoàn toàn có căn cứ. Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo V theo quy định tại khoản 3 Điều 104 của Bộ luật hình sự năm 1999 cũng như lời luận tội và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

“1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

...

3. Phạm tội gây thương tích, gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 61% trở lên hoặc dẫn đến chết người hoặc từ 31 đến 60% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ năm năm đến mười lăm năm”.

Tội phạm mà bị cáo đã thực hiện và hậu quả đã gây ra là rất nghiêm trọng. Với lỗi cố ý, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền được bảo vệ về sức khỏe của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và làm gương đối với kẻ khác.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xét đến nhân thân bị cáo chưa từng có tiền án tiền sự, tại phiên tòa cũng đã thành khẩn và thực sự ăn

năn hối hận về hành vi phạm tội của mình, bố mẹ để bị cáo đều là người có công với nước. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 của Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào nhưng xét tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực và hậu quả đã gây ra thì cần phải xử phạt tù để các ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục cải tạo bị cáo trở thành một công dân tốt.

Về thương tích của bị cáo: Sau khi bị cáo chém ông H thì ông H có dùng gậy chọc vào mặt bị cáo dẫn đến bị cáo có thương tích với tỷ thương tích là 2% nhưng bị cáo không yêu cầu ông H phải chịu trách nhiệm về thương tích này của bị cáo và cũng không yêu cầu ông H phải bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

* Về bồi thường dân sự: Theo quy định tại khoản 1 Điều 584, Điều 590 của Bộ luật dân sự và Mục 1 Phần II Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo phải bồi thường toàn bộ các thiệt hại cho người bị hại gồm các chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi dưỡng, phục hồi sức khỏe, chức năng bị mất hoặc bị giảm sút, thu nhập thực tế bị mất của người bị hại, của người chăm sóc và bù đắp tổn thất về tinh thần.

Tại phiên tòa, người bị hại là ông Nguyễn Văn H đã kê khai toàn bộ các thiệt hại với tổng số tiền là 75.535.000.đ. Ông H xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông được số tiền 2.000.000.đ vì vậy yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 73.535.000.đ. Xét yêu cầu bồi thường của ông H về cơ bản là phù hợp và có căn cứ nhưng còn khoản chưa thực sự phù hợp với thực tế cụ thể: Giá trị ngày công nghỉ là 350.000.đ/ngày là cao vì theo xác minh thì giá trị ngày công trung bình tại địa phương chỉ là 160.000.đ/ngày vì vậy chỉ chấp nhận cho ông H mức 160.000.đ/ngày bị mất thu nhập. Đối với khoản ăn uống trong 12 ngày nằm viện điều trị cũng không có cơ sở vì chi phí này đã được bồi thường do bị mất thu nhập. Tuy nhiên có xem xét buộc bị cáo phải bồi thường một khoản tiền để người bị hại bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi ra viện là phù hợp. Đối với bù đắp về tinh thần là 30.000.000.đ cũng là cao mà chỉ chấp nhận mức tương đương với 20 tháng lương tối thiểu là 26.000.000.đ là phù hợp.

Về phía bị cáo xác nhận toàn bộ các thiệt hại mà ông H đã yêu cầu là phù hợp nhưng vì hoàn cảnh khó khăn nên xin được giảm mức bồi thường xuống còn 20.000.000.đ nhưng người bị hại không chấp nhận yêu cầu này của bị cáo vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật về bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm hại để quyết định việc bồi thường.

* Vật chứng của vụ án đã thu giữ, hiện đang tạm giữ được xử lý như sau:

- Đối với 01 chiếc kéo chuỗi gỗ lưỡi bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dài 0,29m, rộng nhất 0,035m, có một lưỡi sắc và mũi nhọn, phần chuỗi bằng gỗ dài 0,29m, đường kính 0,36m la bị cáo lấy của nhà chị Tống Thị Hoa N. Chị N không biết việc bị cáo lấy chiếc kéo này nhưng vì chiếc kéo đã cũ hỏng, không còn giá trị sử dụng nên chị N không yêu cầu trả lại nên tịch thu để tiêu hủy.

- Các vật chứng còn lại gồm: 01 đoạn cây gỗ; 01 con dao quắm dài 0,73m, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 0,325m, phần chuỗi dao bằng gỗ đường kính 0,03m (của bị cáo V); 01 đoạn gậy tre khô dài 1,3m (do chị H giao nộp) xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

* Về án phí: Bị cáo Đặng Văn V phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị hại đã trình bày quan điểm về yêu cầu bồi thường của người bị hại và các vấn đề khác về cơ bản là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Văn V** (tức Đặng Huân C) phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999: Xử phạt **Đặng Văn V** (tức Đặng Huân C) **06** (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam ngày 16/6/2017.

- Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584; khoản 1 Điều 585; khoản 1 Điều 586; Điều 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự: Buộc bị cáo Đặng Văn V (tức Đặng Huân C) phải có nghĩa vụ bồi thường cho ông Nguyễn Văn H toàn bộ các thiệt hại do bị cáo đã gây thương tích cho ông H gồm các khoản chi phí và thiệt hại sau:

+ Tiền viện phí, thuốc điều trị, phẫu thuật, vật tư y tế tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ (có hóa đơn): 8.927.230.đ;

+ Tiền thuê xe đi Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ (có hóa đơn): 590.000.đ;

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất của ông Hồng là 12 ngày (160.000.đ/ngày): 1.920.000.đ;

+ Tiền thu nhập thực tế bị mất của một người chăm sóc ông H là 12 ngày (160.000.đ/ngày): 1.920.000.đ;

+ Tổn hại 64% sức khỏe: 30.000.000.đ;

+ Bù đắp tổn thất về tinh thần: 26.000.000.đ;

+ Tiền bồi dưỡng phục hồi sức khỏe sau khi ra viện: 5.000.000.đ;

Tổng là 74.357.230.đ. Xác nhận gia đình bị cáo đã bồi thường được 2.000.000.đ. Bị cáo Đặng Văn V còn phải bồi thường tiếp cho ông Nguyễn Văn H

tổng số tiền là **72.357.230.đ** (bảy mươi hai triệu ba trăm năm mươi bảy nghìn hai trăm ba mươi đồng).

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu 01 đoạn cây gỗ hai đầu cắt bằng có chiều dài 1,4m, đường kính đầu lớn 0,03m, đường kính nhỏ 0,025m, trên thân đoạn gỗ phần tiếp giáp đầu lớn hơn có bám dính chất dịch màu nâu đỏ; 01 con dao quắm dài 0,73m, lưỡi dao bằng kim loại màu đen dài 0,325m, dao có một lưỡi sắc, bản dao rộng nhất 0,058m, đầu lưỡi dao nhọn và cong về phía lưỡi sắc, phần chuôi dao bằng gỗ đường kính 0,03m, phần tiếp giáp giữa chuôi dao và lưỡi dao được gắn vòng tròn kim loại màu đen rộng 0,008m; 01 đoạn gậy tre khô dài 1,3m, đường kính chỗ to nhất 0,28m, tại phần đuôi gậy (chỗ nhỏ nhất) có bám dính chất dịch màu nâu đỏ; 01 chiếc kéo chuôi gỗ lưỡi bằng kim loại màu đen, phần lưỡi dài 0,29m, rộng nhất 0,035m, có một lưỡi sắc và mũi nhọn, phần chuôi bằng gỗ dài 0,29m, đường kính 0,36m để tiêu hủy.

(Toàn bộ những vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Ba theo biên bản giao nhận vật chứng, ngày 13/11/2017 có lưu trong hồ sơ vụ án)

Áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đặng Văn V phải nộp 200.000.đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 3.617.861.đ tiền án phí dân sự trong vụ án hình sự. Tổng là **3.817.861.đ** (ba triệu tám trăm mười bảy nghìn tám trăm sáu mươi một đồng) tiền án phí.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bị hại có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc bản án được niêm yết /.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh, huyện;
- Công an huyện;
- Thi hành án hình sự, dân sự;
- UBND xã Yên Khê;
- Sở tư pháp tỉnh;
- Bị cáo, người bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

T¹ Hằng Tuấn